TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **63**/2022/HS - ST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền.
2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST - HS ngày 11/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST - HS ngày 13/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K1**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; Con bà: Ngô Thị N, sinh năm 1968. Gia đình có năm Anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 22/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa*.

2. Họ và tên: **Vũ Văn K2**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2000;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 3, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1979; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1981. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 22/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa*.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2003;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Văn M, đã chết; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1984. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 22/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa*.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Duy L, sinh năm 1970; Con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1975. Gia đình có 04 Anh em, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 22/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa*.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn K3**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; Con bà: Ngô Thị N, sinh năm 1968. Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ ba.Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 22/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa*.

6. Họ và tên: **Ngô Văn K4**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh. Con ông: Ngô Đình D, sinh năm 1946; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1948. Gia đình có tám anh em, bị cáo là con thứ tám. Vợ: Nguyễn Thị L, SN 2000; Con: Có 01 con, SN 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 22/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người chứng kiến**: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985. Trú tại: xóm L, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/01/2022 Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại cửa hàng bánh sinh nhật anh K4, ở xóm L, xã P do Ngô Văn K4 là chủ cửa hàng có một nhóm đối tượng đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Tổ công tác, Công an xã Phú Thịnh đã tiến hành kiểm tra cửa hàng bánh sinh nhật A K4 và đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 đang tham gia đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm: 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu mành.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 30/01/2022, Ngô Văn K4 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng K3, K1, K4, C, K2, Tuấn A cùng khai nhận như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/01/2022, K1, C, Tuấn A, K2 đến quán bán bánh sinh nhật của K4 chơi. Tại đây,các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. K1 chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân dùng làm công cụ đánh bạc. Sau đó các đối tượng cùng ngồi xuống chiếc chiếu mành trải sẵn tại quán của K4 để cùng chơi đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn K3 đến và tham gia đánh bạc cùng. Trong khi các đối tượng tham gia đánh bạc tại quán thì K4 biết và đồng ý để cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại quán của K4. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác, Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về cách thức đánh bạc: Một người trong nhóm chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi đặt cược 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) gọi là "gà" rồi những người chơi kiểm tra 03 quân bài được chia (quy ước theo thứ tự: 03 quân bài giống nhau gọi là "sáp", 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là "liêng", 03 quân bài có hình gọi là "ảnh", nếu không ai có "sáp", "liêng", "ảnh" thì cộng 03 quân bài lại tính điểm). Cao nhất là 09 điểm (các quân bài từ 10 đến K quy ước mỗi quân là 0 điểm, các quân bài từ A đến 9 được tính theo thang điểm từ 1 đến 9). Sau khi xem xong bài người chơi có thể "tố" thêm tiền (đặt thêm tiền cược) nhưng không quá 20.000đồng, nếu không có ai "tố" thêm thì người chơi đọ bài, ai có bài lớn nhất (theo thứ tự sắp, liêng, ảnh hoặc được 9 điểm) thì được ăn tiền "gà" và tiền "tố" thêm của những người còn lại.

Khi đánh bạc, K1 có 4.100.000 đồng, C có 300.000 đồng, Tuấn A có 500.000 đồng, K2 có 1.000.000 đồng, K3 có 800.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.700.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng NN Việt Nam; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu mành KT 1,5x1,8m. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 58/CT - VKSĐT ngày 08/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3, Ngô Văn K4 phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX *áp dụng:* khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với các bị cáo: K1, K2, Tuấn A, C, K3); *áp dụng:* khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS đối với bị cáo K4. *Xử phạt:* các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 *mỗi* bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. *Xử phạt* bị cáo Ngô Văn K4 mức án từ 20 đến 30 triệu đồng. Phạt bổ sung các bị cáo K1, K2, Tuấn A, C, K3 mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần trA luận: Các bị cáo đều không có ý kiến trA luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người người chứng kiến; biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/01/2022 tại Cửa hàng bánh sinh nhật của Ngô Văn K4 tại xóm L, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. K4 đã để cho Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn K3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh LIÊNG, được thua bằng tiền. Khi C, K1, Tuấn A, K2, K3 đang

đánh bạc thì bị Tổ công tác, Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số vật chứng có liên quan.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi đến chơi tại quán bán bánh sinh nhật của Ngô Văn K4, các bị cáo đã tự rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh LIÊNG được thua bằng tiền; bị cáo K4 tuy không tham gia đánh bạc nhưng vì nể nang nên để mặc cho các đối tượng đánh bạc tại quán thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình; khi "cho" và "đánh bạc" các bị cáo không có sự rủ rê, lôi kéo, tổ C hay súi dục người khác đánh bạc; không cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; số tiền đánh bạc đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn là người giúp sức và thực hiện hành vi "*Đánh bạc"*.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo"*; sau khi vụ án được phát hiện bị cáo Ngô Văn K4 đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự hoặc đều chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng do ham chơi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy. Các bị cáo đều là những người lao động bình thường, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền tham gia đánh bạc vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm; đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn; không có tính tổ C, súi dục hay lôi kéo, dụ dỗ người khác phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc và phân hóa để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu trA phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt các bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

{7}.Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng NN Việt Nam, tịch thu sung quỹ;

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu mành, được tịch thu tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: Đối với bà Lý Thị Bằng là người cho K4 thuê đất làm cửa hàng bán bánh sinh nhật, bà Bằng không biết các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 và Ngô Văn K4** phạm tội "*Đánh bạc*";

- **Áp dụng**: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt:

1. bị cáo **Nguyễn Văn K1 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Nguyễn Văn C 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. bị cáo **Nguyễn Tuấn A 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. bị cáo **Vũ Văn K2 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. bị cáo **Nguyễn Văn K3 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo K1, C, K3 cho UBND xã Phú Cường; bị cáo K2 cho UBND xã P, bị cáo Tuấn A cho UBND xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Áp dụng**: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn K4 25. 000.000** (*hai mươi lăm*) triệu đồng.

**** Về hình phạt bổ sung*:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS;

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A,

Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 *mỗi* bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

**** Về vật chứng*:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu mành KT 1,5x1,8m;

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ - VKSĐT ngày 11/5/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

**** Về án phí***: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 và Ngô Văn K4 ***mỗi*** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã Phú Cường, xã P; xã Yên Lãng;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên

TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 28 tháng 6 năm 2022;
Tại: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn K2.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền.
2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST - HS ngày 11/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST - HS ngày 13/6/2022 đối với các bị cáo: Nguyễn Văn K1, sinh ngày 10/7/1996 và đồng phạm, bị truy tố về tội " *Đánh bạc*".

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Những chứng cư, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết 3/3.

2. Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 và Ngô Văn K4 phạm tội "*Đánh bạc*";

Biểu quyết 3/3.

3. Về điều luật áp dụng + hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt:

1. bị cáo **Nguyễn Văn K1 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Nguyễn Văn C 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. bị cáo **Nguyễn Tuấn A 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. bị cáo **Vũ Văn K2 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. bị cáo **Nguyễn Văn K3 06** (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo K1, C, K3 cho UBND xã Phú Cường; bị cáo K2 cho UBND xã P, bị cáo Tuấn A cho UBND xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Áp dụng**: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn K4 25. 000.000** (*hai mươi lăm*) triệu đồng.

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS;

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 *mỗi* bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Biểu quyết 3/3.

4. Các vấn đề có liên quan khác:

**** Về vật chứng*:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 6.700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu mành KT 1,5x1,8m;

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ - VKSĐT ngày 11/5/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

**** Về án phí***: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn K2, Nguyễn Văn K3 và Ngô Văn K4 ***mỗi*** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3.

Toàn bộ các nội dung trên đã được HĐXX nghị bàn và thống nhất: Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi…...giờ..…phút.., ngày 28 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*